

Số: 22/2023/QĐST-DS

Thường Tín, ngày 05 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số X đường Y, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội

đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ - HĐQT ngày 07/07/2020.

Người nhận ủy quyền của ông Tuấn A:

1/ Ông Vương Văn Th – Trưởng bộ phận xử lý nợ

2/ Ông Nguyễn Anh H2 – Chuyên viên xử lý nợ

3/ Bà Phạm Thị H1 – Chuyên viên xử lý nợ

(Văn bản ủy quyền số 876/2023/UQ-LCC-KHCNMB2 ngày 09/3/2023)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1981

Cùng trú tại: Xóm A, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Trọng B, sinh năm 1949

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1949

Cùng trú tại: Xóm A, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Các bên xác nhận là anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số LN1612060004467 ký ngày 16/12/2016 số tiền tính đến ngày 27/6/2023 như sau: nợ gốc: 130.864.938 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.907.236 đồng, nợ lãi quá hạn: 66.258.752 đồng. Tổng nợ là 201.030.926 đồng.

2.2/ Các bên thống nhất thỏa thuận anh Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo phương án trả nợ như sau: Chậm nhất ngày 27/9/2023 anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị H phải tất toán toàn bộ số nợ vay là 201.030.926 đồng và toàn bộ số nợ lãi phát sinh kể từ ngày 28/6/2023 cho Ngân hàng TMCP V.

2.3/ Trường hợp anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị H vi phạm phương án trả nợ nêu trên (vi phạm về số tiền và/hoặc thời gian nộp tiền) thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ, tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 98(1)-1; tờ bản đồ số: 05; tại địa chỉ: xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Thửa đất được cấp “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CG

077785, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-TTI 02880 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/11/2016 chủ sử dụng đất là ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, số công chứng 3740/2016; quyền số 04-2016/TP-CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2016 tại Văn phòng công chứng K, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 28/6/2023 anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí: Các bên tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí dân sự có giá ngạch.

Anh Đỗ Văn P và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 5.026.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0023347 ngày 29 tháng 5 năm 2023.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Thu Hiền